

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - HS, ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Giàng A D, sinh năm 1974 tại tỉnh Yên Bái; trú tại: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A T và bà Tráng Thị T; bị cáo có vợ Sùng Thị D (đã chết); hiện sinh sống như vợ chồng với Giàng Thị C từ tháng 10/2020 nhưng không đăng ký kết hôn; bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24-01-2021, sau đó chuyển tạm giam - có mặt

2. Giàng Thị C, sinh năm 1976 tại tỉnh Lào Cai; nơi ĐKKHKT: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A C (đã chết); không rõ họ và tên mẹ; bị cáo có chồng Sùng A D (đã chết) hiện sinh sống như vợ chồng với Giàng A D từ tháng 10/2020 nhưng không đăng ký kết hôn; bị cáo có 05 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21-01-2021, sau đó chuyển tạm giam - có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D: Bà Cao Thị Thúy H (có mặt) và ông Hoàng Ngọc T (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt) – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Giàng A H, địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Anh Đào Văn H, địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người phiên dịch cho bị cáo Giàng Thị C: Ông Lý Bá S, địa chỉ: Văn phòng huyện ủy Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A D và Giàng Thị C sống chung với nhau tại nhà của D ở Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 19 giờ ngày 23-01-2021, khi D và C đang ở nhà thì có một người thanh niên dân tộc Mông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến hỏi C có mua ma túy không. C hỏi ý kiến D thì D đồng ý. Vì trước đó có Đào Văn K (*sinh năm 1972, trú tại: thôn 2, xã Đ*) hỏi mua ma túy của D để sử dụng nhưng D không có. Sau đó C đưa cho người thanh niên số tiền 1.500.000 đồng, người thanh niên đưa lại cho C 01 gói ni lon màu xanh bên trong chứa ma túy rồi đi đâu không rõ, còn C cất gói ma túy trên đầu giường.

Khoảng 10 giờ ngày 24-01-2021, K gọi điện cho D hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng. D nói lại cho C nghe thì C đưa gói ma túy cho D. D chia gói ma túy làm 02 phần, 01 phần để bán cho K, phần còn lại D giấu ở dưới bếp.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47B1-243.56 (*xe của anh Giàng A H (sinh năm 1999) là con trai của D*) chở C mang theo ma túy đi bán cho K. Trên đường đi đến thôn 4, xã Đ thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Glong bắt quả tang, thu giữ ma túy C đang cầm trên tay. Khám xét nhà D, lực lượng công an thu giữ được số ma túy còn lại. Quá trình điều tra, Giàng A D và Giàng Thị C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 02 gói ni lon màu xanh, bên trong chứa chất rắn màu trắng, được hàn kín bằng nhiệt hóa (*ngghi là ma túy, thu giữ khi bắt quả tang*). Được niêm phong trong bì thư ký hiệu là M1; 01 gói ni lon màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (*ngghi là ma túy, thu giữ khi bắt quả tang*). Được niêm phong trong bì thư ký hiệu là M2; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47B1-243.56 và 01 giấy đăng ký xe.

- Thu giữ của Giàng A D: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại cảm ứng, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 chứng minh

nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Giàng A D; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.000.000 đồng.

- Thu giữ của Giàng Thị C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu vàng đồng; 01 ví nữ bên trong có số tiền 2.886.000 đồng.

Tại bản giám định số 18/KLMT-PC09 ngày 29-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận như sau: Chất rắn màu trắng đựng trong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, có tổng khối lượng là 3,1178 gam, là Heroine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 2,8093 gam.

- Chất bột màu trắng đựng trong bì thư được niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, có tổng khối lượng là 1,3189 gam, là Heroine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,0234 gam.

Ngày 22-4-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Giàng A D 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho Giàng Thị C 01 ví và số tiền 2.886.000 đồng; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47B1-243.56 và giấy đăng ký xe cho anh Giàng A H.

Bản cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Giàng A D, Giàng Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A D, Giàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Giàng A D, Giàng Thị C mỗi bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 3,8327 gam Heroine hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại cảm ứng, màu đen thu giữ của Giàng A D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu vàng đồng thu giữ của Giàng Thị C.

Chấp nhận ngày 22-4-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Giàng A D 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho Giàng Thị C 01 ví và số tiền 2.886.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm

soát: 47B1-243.56 và giấy đăng ký xe cho anh Giàng A H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Đào Văn K gọi điện cho Giàng A D hỏi mua Heroine để sử dụng nhưng không xác định được khối lượng Heroine K mua nên không có căn cứ để xử lý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng A D trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo Giàng A D nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt; gia đình thuộc diện hộ nghèo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đồng thời bị cáo đã có đơn miễn án phí hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Khoảng 19 giờ ngày 23-01-2021 tại nhà Giàng A D, D và Giàng Thị C đã mua 4,4367 gam Heroine của một người thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để bán cho người khác.

Khoảng 12 giờ ngày 24-01-2021, D và C mang theo 3,1178 gam Heroine trên đường đi đến thôn 4, xã Đ để bán cho Đào Văn K thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Glong bắt quả tang. Khám xét nơi ở của D thu giữ được 1,3189 gam Heroine còn lại.

Tại Kết luận giám định số 18/KLMT-PC09 ngày 29-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, có tổng khối lượng là 3,1178 gam, là Heroine. Chất bột màu trắng đựng trong bì thư được niêm phong ký hiệu M2 là ma túy, có tổng khối lượng là 1,3189 gam, là Heroine. Do đó hành

vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con người, là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, do đó phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Xét thấy, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình. Xét cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tự cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ pháp lý.

Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng A D là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Giàng A D, Giàng Thị C do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đào Văn K gọi điện cho Giàng A D hỏi mua Heroine để sử dụng nhưng không chứng minh được khối lượng Heroine K mua nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 3,8327 gam Heroine hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại cảm ứng, màu đen thu giữ của Giàng A D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu vàng đồng thu giữ của Giàng Thị C.

Chấp nhận ngày 22-4-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Giàng A D 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm

y tế và số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho Giàng Thị C 01 ví và số tiền 2.886.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47B1-243.56 và giấy đăng ký xe cho anh Giàng A H là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A D, Giàng Thị C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24-01-2021).

Xử phạt bị cáo Giàng Thị C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24-01-2021).

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 3,8327 gam Heroine hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại cảm ứng, màu đen thu giữ của Giàng A D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu vàng đồng thu giữ của Giàng Thị C.

Chấp nhận ngày 22-4-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Giàng A D 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế và số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho Giàng Thị C 01 ví và số tiền 2.886.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 47B1-243.56 và giấy đăng ký xe cho anh Giàng A H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Giàng A D, Giàng Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng